

Nâng cao năng lực ngoại ngữ cho cán bộ giảng viên trường Đại học Tây Bắc thông qua các dự án hợp tác quốc tế

Bùi Thị Hoa Mận, Khoa KHXH

1. Vấn đề hợp tác quốc tế của Trường Đại học Tây Bắc

Trường Đại học Tây Bắc được thành lập trên cơ sở Trường Cao đẳng sư phạm Tây Bắc, là một trường đại học đa ngành, phát triển theo định hướng ứng dụng. Hiện nay, Trường đang đào tạo 06 ngành đào tạo trình độ thạc sỹ, 25 ngành đào tạo trình độ đại học và 02 ngành đào tạo trình độ cao đẳng. Với tư cách là đơn vị phối hợp, trường đã và đang liên kết đào tạo trình độ thạc sỹ tại chỗ với nhiều cơ sở giáo dục đại học trong nước để phát triển tại chỗ nguồn nhân lực trình độ thạc sỹ cho tỉnh Sơn La và một số tỉnh Tây Bắc. Quy mô các trình độ, các hình thức đào tạo năm học 2019-2020 của Trường là 5.558 học sinh, sinh viên và học viên ở các khối ngành Sư phạm, Nông Lâm nghiệp, Du lịch, Công nghệ Thông tin, Quản lý Kinh tế, Quản lý tài nguyên và môi trường với đủ các bậc đào tạo: Học sinh phổ thông, Dự bị Tiếng Việt, Cao đẳng, Đại học và Sau Đại học, trong đó có 824 lưu học sinh (LHS) của nước bạn Lào.

Quy mô đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên hiện nay của Trường là 451, trong đó có 317 giảng viên, gồm 03 PGS, 77 tiến sĩ, 213 thạc sĩ và một số ít cử nhân là giáo viên trường phổ thông thực hành sư phạm của Trường.

Trong suốt chiều dài lịch sử phát triển của mình, TBU đã có những đóng góp to lớn trong việc đào tạo một tỷ trọng lớn nguồn nhân lực trình độ cao và trong NCKH, tham vấn chính sách phục vụ phát triển kinh tế, xã hội vùng Tây Bắc.

Hợp tác và đối tác quốc tế: Trường có mối quan hệ hợp tác tốt với nhiều tổ chức quốc tế và nhiều trường đại học lớn trong nước và ngoài nước, đã có những đóng góp nhất định để kết nối giữa một số tổ chức quốc tế với tỉnh Sơn La, có mối quan hệ hợp tác tốt với các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh Sơn La và các tỉnh khu vực Tây Bắc. Trường đã hỗ trợ tốt cho các tỉnh Sơn La, Điện Biên trong việc đào tạo nguồn nhân lực cho các tỉnh Bắc Lào. Hiện nay, hầu hết đội ngũ giảng viên của Trường đang tích cực học tập, hoàn thiện năng lực sử dụng tiếng Anh để đáp ứng yêu cầu hợp tác đào tạo trong nước và phát triển hợp tác quốc tế và khu vực sâu, rộng. Có thể kể đến một số kết quả nổi bật: Năm 2018: Trường tiếp nhận 31 đoàn vào và 18 đoàn ra, đã ký kết 04 Biên bản thỏa thuận và ghi nhớ hợp tác với đối tác: Nhật, Úc và trường đại học quốc tế. Tổng số LHS tiếp nhận mới 223/750. Từ năm 2018, Nhà trường đẩy mạnh triển khai các hoạt động thuộc dự án Chương trình Úc cùng Việt Nam phát triển nguồn nhân lực (Aus4Skills); Dự án chăn nuôi thâm canh bò thịt trong các hệ thống canh tác đất dốc vùng miền núi Tây Bắc Việt Nam; Dự án xây dựng mô hình nông lâm kết hợp. Năm 2019: Trường tiếp nhận 25 đoàn vào và 10 đoàn ra, ký kết 03 Biên bản thỏa thuận hợp tác với: Nhật, Lào, Úc. Tổng số LHS tiếp nhận mới: 197/839. Dự án Chương trình

Úc cùng Việt Nam phát triển nguồn nhân lực (Aus4Skills) đã hỗ trợ Nhà trường trong thực hiện công tác tự kiểm định, đánh giá chất lượng, đánh giá đồng cấp, hỗ trợ Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục xây dựng môi trường làm việc kiên tạo, hỗ trợ Nhà trường trong thực hiện kế hoạch chiến lược, xây dựng các chương trình hành động nhằm thực hiện kế hoạch chiến lược. Năm 2019, chương trình Aus4Skill đã hợp tác tổ chức 17 seminar chia sẻ kinh nghiệm, 6 hội thảo về lồng ghép giới, quản trị chất lượng dạy học, kỹ năng lãnh đạo dành cho nữ cán bộ giảng viên..., 01 tọa đàm về giới và bình đẳng giới. Nhà trường đã phối hợp với Aus4Skills hỗ trợ cho 69 cán bộ giảng viên nhận học bổng và tham gia học tiếng anh QTS (Công ty TNHH Giải pháp Đào tạo Chất lượng); đã tiếp nhận 01 tình nguyện viên quốc tịch Úc trong vòng 03 tháng hỗ trợ giảng dạy tiếng Anh; tiếp nhận 01 trợ giảng tiếng Anh, quốc tịch Hoa Kỳ hỗ trợ giảng viên, sinh viên Bộ môn Ngoại ngữ giảng dạy tiếng anh cho cán bộ giảng viên của Trường, hỗ trợ tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh Trường Tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông Chu Văn An.

Hiện nay, phần lớn đội ngũ GVCB Nhà trường có đạt trình độ Tiếng Anh B1 hoặc tương đương. Tuy nhiên năng lực sử dụng tiếng Anh của cơ bản chưa đáp ứng yêu cầu hợp tác đào tạo trong nước và phát triển hợp tác quốc tế và khu vực sâu, rộng (báo cáo tự đánh giá). Tỷ lệ GVCB tham gia các hoạt động chuyên môn (hội nghị, hội thảo, viết báo,...) yêu cầu sử dụng ngoại ngữ còn hạn chế.

Nhà trường có đủ trang thiết bị dạy và học để hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo và NCKH, được đảm bảo về chất lượng và sử dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của các ngành đang đào tạo như: máy tăng âm, micro, máy chiếu projector, bảng chống lóa và trang thiết bị thực hành thí nghiệm. Trường cơ bản đã đáp ứng trang thiết bị theo yêu cầu của các ngành đào tạo, phục vụ NCKH và thực hiện các đề tài, dự án; kịp thời việc sửa chữa, thay thế các trang thiết bị khi có yêu cầu. Tuy nhiên, số phòng học tiếng Anh còn ít; việc bảo dưỡng định kỳ chưa được thường xuyên, do đó phần nào ảnh hưởng đến việc nâng cao năng lực học tập ngoại ngữ của sinh viên và CBGV.

2. Kết quả nâng cao năng lực ngoại ngữ của GVCB TBU thông qua một số dự án hợp tác quốc tế

Trong khuôn khổ bài báo này, tác giả nhấn mạnh đến tác động của hợp tác giữa TBU và Chương trình Aus4Skills. Chương trình được triển khai tại TBU từ 2017 – 2020 đã mang lại những thay đổi toàn diện cho Nhà trường trên các phương diện: quản trị, lãnh đạo, phát triển chương trình, phương pháp giảng dạy, bình đẳng giới và nâng cao năng lực ngoại ngữ cho GVCB. Năng lực sử dụng ngoại ngữ nói chung trong phạm vi bài viết sẽ chỉ tập chung vào năng lực sử dụng tiếng Anh.

Trước năm 2017, việc học tập và thực hành giao tiếp tiếng Anh chưa được xem là nhu cầu thiết thực, các CBGV chưa có nhiều nhu cầu trong việc học tập ngoại ngữ. Điều này khiến cho việc hợp tác quốc tế mới chỉ dừng lại ở một vài đơn vị trong Nhà trường. Từ cuối năm 2017, sau một loạt các hoạt động của Chương trình Aus4Skills

triển khai tại Nhà trường (bao gồm các khóa học ngắn hạn tại Úc và đưa chuyên gia Úc hỗ trợ kỹ thuật tại Nhà trường), ngoài các thành quả trên các lĩnh vực, phong trào học tập và thực hành giao tiếp tiếng Anh đã trở nên phổ biến ở hầu khắp các đơn vị của TBU.

2.2.1 Tăng cường cơ hội học tập ngoại ngữ

Dưới sự hỗ trợ và kết nối của Chương trình Aus4Skills, Tổ chức Giáo dục Úc – QTS đã trao học bổng 75 - 85% học phí cho 69 GVCB học tiếng Anh online. Các học viên là CBGV của TBU bao gồm: Chủ tịch Hội đồng Trường, Ban Giám hiệu, giảng viên các Khoa, cán bộ các Phòng, Ban. Việc học tiếng Anh online với QTS diễn ra trong bối cảnh dịch Covid diễn biến phức tạp ở Việt Nam, đây là phương pháp giáo dục phù hợp trong hoàn cảnh các CBGV phải làm việc từ xa. Sau 12 tháng học tiếng anh trực tuyến cùng tổ chức giáo dục QTS đã mang lại những kết quả khả quan. Trong đó, 78,2% các GVCB tham gia khóa học nâng cao được trình độ so với bài kiểm tra đầu vào của hệ thống, không có học viên nào bị giảm trình độ sau 12 tháng học tập.

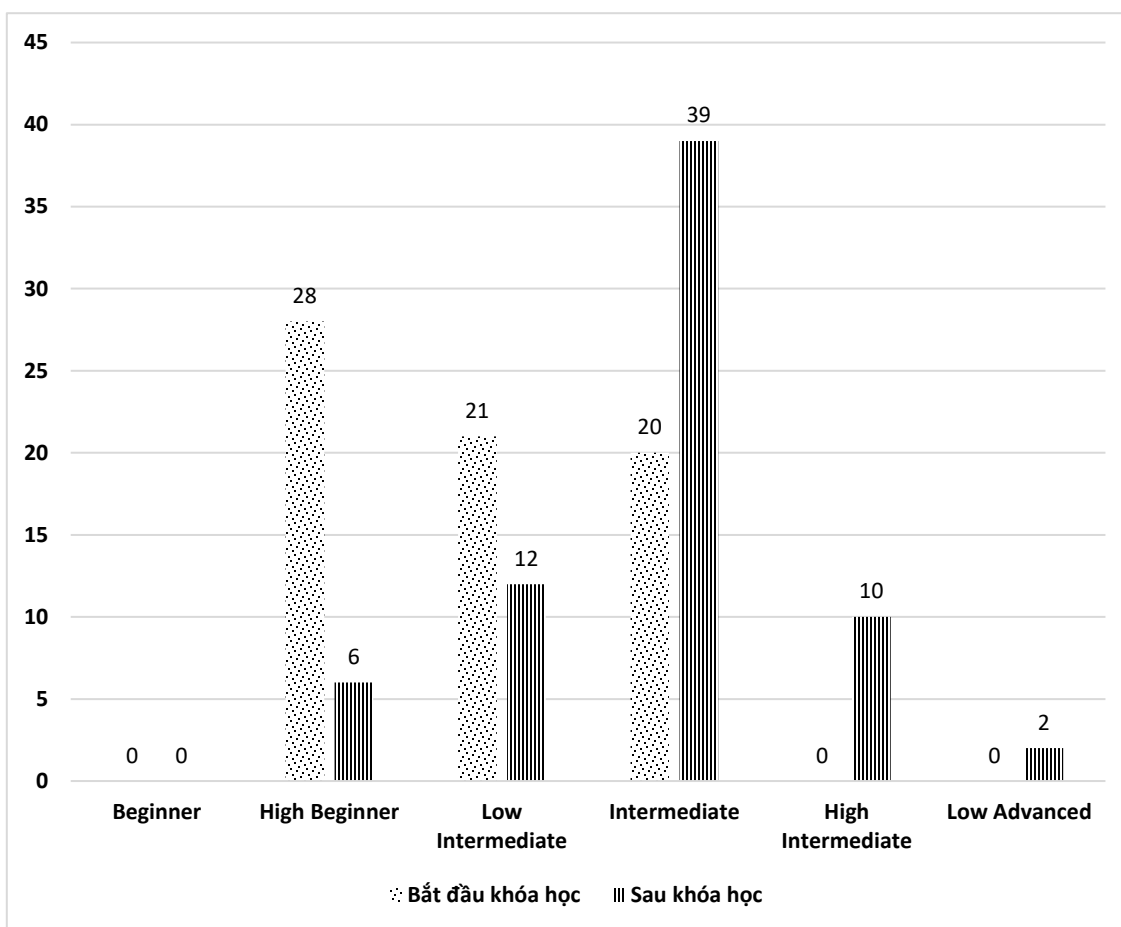
Bảng 1: Sự thay đổi trình độ các học viên là GVCB TBU tham gia khóa học QTS

Các chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
Tăng trình độ so với đầu vào	54	78,2
Không tăng trình độ so với đầu vào	15	21,8
Giảm trình độ so với đầu vào	0	0
Tổng số	69	100

Để có được kết quả học tập tốt, các CBGV TBU không chỉ tích cực tham gia vào các lớp học trực tuyến với giáo viên người nước ngoài hàng ngày mà còn dành thời gian cho việc học các chủ đề được thiết kế sẵn trên nền tảng để rèn luyện kỹ năng tiếng anh bất cứ khi nào rảnh rỗi.

Bảng 2: Số lượng các học viên phân theo trình độ trước và sau khóa học

Trình độ	Bắt đầu khóa học (người)	Tỉ lệ (%)	Sau khóa học (người)	Tỉ lệ (%)
Beginner	0	0	0	0
High Beginner	28	40,6	6	8,7
Low Intermediate	21	30,4	12	17,4
Intermediate	20	29,0	39	56,5
High Intermediate	0	0	10	14,5
Low Advanced	0	0	02	2,9
Tổng	69	100	69	100



Biểu đồ sự thay đổi về trình độ của các GVCB TBU sau khi tham gia khóa học tiếng Anh online cùng QTS (đơn vị: người)

Không chỉ dừng lại ở việc kết nối tạo cơ hội cho GVCB Nhà trường tham gia các khóa học online, các đối tác quốc tế của Nhà trường còn kết nối và giới thiệu các tình nguyện viên giảng dạy tiếng Anh cho CBGV Nhà trường. Chương trình Aus4Skills đã hỗ trợ và kết nối với 01 tình nguyện viên Úc đến giảng dạy tiếng Anh tại TBU trong 04 tháng. Tình nguyện viên đã tham gia giảng dạy 03 lớp tiếng Anh cho CBGV (75 người), mỗi lớp học 02 buổi/tuần (02 giờ/buổi).

Tình nguyện viên cũng hỗ trợ GV Khoa Ngoại ngữ (nay là Bộ môn Ngoại ngữ) viết đề xuất Dự án dạy tiếng Anh du lịch cho cộng đồng và hỗ trợ sinh viên Bộ môn Ngoại ngữ hoàn thiện kỹ năng nghe, nói.

Nhìn thấy sự cần thiết trong việc nâng cao năng lực học tập ngoại ngữ, gần 200 GVCB tự nguyện đăng ký học lớp Văn bằng 2 Ngôn ngữ Anh, trong đó 35 CBGV đã được cấp bằng.

2.2.2 Tạo môi trường thuận sử dụng tiếng Anh

Trong việc học ngôn ngữ, môi trường thuận lợi để sử dụng ngôn ngữ đó rất quan trọng. Nó không chỉ giúp người học nhận ra sự cần thiết của ngôn ngữ toàn cầu mà còn

giúp người học được rèn luyện nó một cách thường xuyên.

Thông qua các khóa học ngắn hạn về các chủ đề đa dạng tại Việt Nam và Úc dành riêng cho các GVCB của TBU, các CBGV được tạo cơ hội học tập và làm việc với các chuyên gia người nước ngoài liên tục trong khoảng thời gian dài nên nảy sinh nhu cầu trao đổi ngôn ngữ chung là tiếng Anh rất lớn. Việc người học được đề trong một tình huống buộc phải giao tiếp khiến khả năng sử dụng tiếng Anh được cải thiện nhanh chóng.

Hơn nữa, các chuyên gia của Úc ngoài thời gian hướng dẫn kỹ thuật còn dành thời gian để giao lưu và hỗ trợ GVCB trong việc học tiếng Anh. Các chủ đề trao đổi đa dạng về văn hóa, đời sống thường ngày, công việc,... được sử dụng linh hoạt trong bối cảnh trực tiếp mang lại lợi ích tích cực cho GVCB tham gia các khóa học.

Không chỉ dừng lại ở việc giao tiếp tiếng Anh hàng ngày, trong quá trình tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế GVCB Nhà trường luôn được các chuyên gia, các đối tác khuyến khích và hỗ trợ tham gia, báo cáo các nội dung chuyên môn trong các hội nghị, hội thảo bằng tiếng Anh. Các chuyên gia nước ngoài có thể làm việc nhiều giờ cùng các GVCB để chuẩn bị cho bài trình bày tiếng Anh trước các hội nghị, hội thảo. Ngoài ra các GVCB còn xây dựng mối quan hệ thân thiết với các chuyên gia và tổ chức quốc tế để cùng hợp tác trong việc xuất bản các bài báo khoa học bằng tiếng Anh.

3. Một số giải pháp nâng cao năng lực ngoại ngữ cho GVCB

Tăng cường sự tham gia của GVCB vào các dự án hợp tác quốc tế. Việc tham gia vào các dự án hợp tác quốc tế không chỉ nâng cao năng lực chuyên môn mà còn tạo môi trường thuận lợi để các GVCB sử dụng và bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ trong môi trường thực tế.

Tăng cường tham gia các hội nghị, hội thảo trao đổi chuyên môn học thuật bằng tiếng Anh, tăng cường xuất bản, công bố các bài báo, nghiên cứu trên các tạp chí quốc tế uy tín.

Tăng cường tổ chức các buổi trao đổi, seminar chia sẻ kinh nghiệm giữa các GVCB trong Nhà trường, tạo môi trường trao đổi ngoại ngữ thường xuyên để phát huy những từ ngữ đã được học. Kêu gọi sự hỗ trợ của các Giảng viên ngoại ngữ hoặc các GVCB từng du học các nước nói tiếng Anh để cùng tham gia hỗ trợ.

Thường xuyên tương tác với các chuyên gia người nước ngoài làm việc tại Trường để tăng phản xạ kỹ năng nghe và nói tiếng Anh.

Chia sẻ những tài liệu học tập phù hợp dành cho tiếng Anh chuyên ngành hoặc tiếng Anh giao tiếp cho người đi làm.

Nhà trường kết nối với các đối tác cung cấp các giải pháp học tập, đào tạo tiếng Anh trực tuyến để tăng cơ hội học tập ngoại ngữ cho CBGV. Khuyến khích các CBGV tham gia các kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ: IELTS, TOEFL,...

Tích cực mời các Tình nguyện viên dạy tiếng Anh từ các tổ chức uy tín đến làm việc tại Trường để hỗ trợ GVCB học tập tiếng Anh một cách thường xuyên.

Nhà trường cần có lộ trình trong việc kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của CBGV định kỳ, từng bước nâng chuẩn ngoại ngữ trong phạm vi Nhà trường.